

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Ông Lê Minh Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh năm 1991; Tại: Thiệu Minh (nay là M T), Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ M, xã M T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Ch1 và bà Trần Thị Ch ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2020 đến ngày 03/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị L A, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản C , xã X Ph , huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Ph Kh , xã H L , huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Trương Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th L , huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Chị L A, chị Lê Thị H, chị Trương Thị H vắng mặt tại phiên tòa (Chị Trương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 28/5/2020, Nguyễn Xuân H ở thôn Đ M, xã M T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến quán karaoke H Hăng của chị Trương Thị H, sinh năm 1985 ở thôn 3, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa để hát karaoke và được sắp xếp hát tại phòng số 4, tầng 2. Cùng tham gia hát karaoke với Nguyễn Xuân H có Phạm Thị L A, sinh năm 2002 ở bản Cang, xã Xuân Phú, huyện Quan Sơn và Lê Thị H, sinh năm 1991 ở thôn Phụng Khê, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa. Khi Lê Thị H và Phạm Thị L A đang hát thì Nguyễn Xuân H lấy ra một chiếc cóong (là dụng cụ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá) đã chuẩn bị từ trước đựng trong túi giả da màu cam, H dùng bật lửa đốt nóng một đầu cóong, đục hai lỗ trên nắp chai nước (chai nhựa) màu xanh lấy tại phòng hát. Sau đó Nguyễn Xuân H cắm một đầu cóong vào một lỗ, lỗ còn lại H dùng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) cuộn tròn rồi cắm vào. Tiếp theo Nguyễn Xuân H lấy một phần trong gói ma túy đá mà H đã mang theo, bỏ vào đầu cóong rồi dùng bật lửa đốt đầu cóong có ma túy để cho ra khói và dùng miệng hút khói từ đầu ống được cuộn từ tờ tiền polime. Phần ma túy còn lại Nguyễn Xuân H để trên bàn của phòng hát. Lúc này tổ công tác của công an huyện Thiệu Hóa phát hiện bắt quả tang. Công an huyện Thiệu Hóa tiến hành niêm phong 01 (một) gói nilong bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ tại bàn của phòng hát, thu giữ và niêm phong 01 ống thủy tinh màu trắng đường kính 01cm, một đầu hình cầu bên trong bề mặt có chứa chất bám dính màu nâu, một đầu hình trụ thẳng, đoạn giữa cong, thu giữ 01 chai nhựa màu xanh có nắp vặn, tại nắp vặn có đục 02 lỗ tròn, một lỗ được cắm bởi tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) cuộn tròn dạng ống đút vào đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 ống kim loại hình trụ dài 04cm, đường kính 0,3cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 03 thiết bị di động gồm 01 Iphone 6 màu hồng; 01 Iphone 6 plus màu vàng, 01 Redmi màu đen bạc đã qua sử dụng; 01 túi giả da màu cam có nắp khóa kéo, kích thước 13x7cm; 01 ví giả da màu đen bên trong có thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân H và tiền Việt Nam 1.928.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Hồi 7 giờ 30 phút ngày 29/5/2020 tại Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa đã tiến hành thu mẫu xét nghiệm tình trạng sử dụng ma túy của Nguyễn Xuân H, Lê Thị H và Phạm Thị L A. Kết quả: mẫu xét nghiệm của Lê Thị H và Phạm Thị L A âm tính với tính chất ma túy, mẫu xét nghiệm của Nguyễn Xuân H dương tính với Methamphetamine (ma túy đá).

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân H khai số ma túy H sử dụng ngày 28/5/2020 và bị Công an huyện Thiệu Hóa phát hiện, thu giữ có nguồn gốc H mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). H mua và bỏ vào ví giả da màu đen sau đó mang về quán karaoke H Hăng sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Tại bản kết luận giám định số 1496/PC09 ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn dạng tinh thể của phong bì ký hiệu "M" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,222g (Không phẩy hai hai hai gam) loại Methamphetamine; Chất màu nâu bám dính trong đầu hình cầu ống thủy tinh của phong bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân H đã khai nhận Hnh vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án.

Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Xuân H tại Bãi Cháy, tHnh phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, do H khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể người đàn ông này, nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án, xử lý đối với người này theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Trương Thị H là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, karaoke H Hằng, quá trình điều tra xác định, chị Trương Thị H không biết cũng không kiểm tra việc khách Hng Nguyễn Xuân H mang ma túy vào và sử dụng tại phòng hát của quán. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý về Hnh vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tách tài liệu chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý Hnh chính đối với chị Trương Thị H về Hnh vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong thời gian phòng chống dịch Covid 19.

Đối với chị Phạm Thị L A và Lê Thị H hát karaoke cùng Nguyễn Xuân H tại phòng hát số 4 nhưng không sử dụng ma túy cùng Nguyễn Xuân H nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-TH ngày 06/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Nguyễn Xuân H từ 15 đến 18 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu xanh có nắp vặn, tại nắp vặn có đục 02 lỗ tròn, một lỗ được cắm bởi tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) cuộn tHnh ống, đút vào vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 ống kim loại hình trụ dài 4cm, đường kính 0,3cm đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 túi giả da màu cam có nắp khóa kéo, kích thước 13x7cm đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen. Tịch thu sung quỹ nH nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ(Mười nghìn đồng) trong phong bì niêm phong là tang vật đang bảo quản tại Chi cục Thi Hnh án huyện Thiệu Hóa.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng.

[2]. Về Hình vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 28/5/2020 tại phòng hát karaoke số 4 của quán karaoke H Hăng ở Thôn 3, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Xuân H đã có Hình vi tàng trữ trái phép 0,222g (Không phải hai hai hai gam) loại: Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hình vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ Hình vi phạm tội của bị cáo: Hình vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Hình vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của NH nước về quản lý các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, giống nòi, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cùng thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều tHnh khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tốt trở về với gia đình, xã hội để trở tHnh một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000*

đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm Hnh nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, phạm tội không có tính vụ lợi; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với chị Lê Thị H và chị Phạm Thị L A cùng hát karaoke tại phòng số 4 với bị cáo Nguyễn Xuân H, nhưng chị Lê Thị H và chị Phạm Thị L A chỉ được H gọi lên hát karaoke và không sử dụng ma túy cùng bị cáo H. Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng của chị Lê Thị H và 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng của chị Phạm Thị L A. Quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến Hnh vi phạm tội của bị cáo H. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã trả lại điện thoại cho chị Lê Thị H và chị Phạm Thị L A là phù hợp. 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân H và số tiền Việt Nam 1.928.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã trả lại thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân H và số tiền 1.928.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Xuân H. Bị cáo H, Chị Lê Thị H và chị Phạm Thị L A không có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đối với chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú karaoke H Hằng là chị Trương Thị H, quá trình điều tra xác định, chị Trương Thị H không biết cũng không kiểm tra việc khách Hng Nguyễn Xuân H mang ma túy vào và sử dụng tại phòng hát của quán. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý về Hnh vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tách tài liệu chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý Hnh chính đối với chị Trương Thị H về Hnh vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong thời gian phòng chống dịch Covid 19.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo H khai mua của người đàn ông không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể người đàn ông này. Quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án, xử lý đối với người này theo quy định của pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu Hnh; Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu xanh có nắp vặn, tại nắp vặn có đục 02 lỗ tròn, một lỗ được cắm bởi tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) cuộn tHnh ống, đút vào vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 ống kim loại hình trụ dài 4cm, đường kính 0,3cm đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 túi giả da màu cà phê có nắp khóa kéo, kích thước 13x7cm đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen. Tịch thu sung quỹ nH nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) trong phong bì niêm phong là tang vật đang bảo quản tại Chi cục Thi Hnh án huyện Thiệu Hóa.

Đối với chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Xuân H, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tài sản của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Xuân H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 28/5/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành được đựng trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong; Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu xanh có nắp vặn, tại nắp vặn có đục 02 lỗ tròn, một lỗ được cắm bởi tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) cuộn thành ống, đút vào vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 ống kim loại hình trụ dài 4cm, đường kính 0,3cm đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 túi giả da màu cam có nắp khóa kéo, kích thước 13x7cm đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) trong phong bì niêm phong là tang vật đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án huyện Thiệu Hóa.

Trả lại cho Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng.

(Đặc điểm của các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 27/7/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA